TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/DS-PT
Ngày: 11-7-2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu

Các Thẩm phán: Ông Khưu Để Dành

Bà Ngô Ngọc Phỉ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2018/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 167/2018/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh AG bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 308/2018/QĐXX-DSPT ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank)

Trụ sở: Số 1234, phường LH, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người diện theo ủy quyền tham gia tố tụng nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền số 8572/2019/UQ-VPB ngày 11 tháng 3 năm 2019)

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1989 (có mặt)

- Ông Nguyễn Huy K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng A34, 96 đường CM, Phường 04, Quận X, Thành phố HM

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Viên Ph, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp PQ, xã ĐP, huyện AP, tỉnh AG.

3. Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) là nguyên đơn trong vụ án.

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) do ông K'Brin đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) – Chi nhánh thành phố HM và bà Trần Thị Viên Ph đã ký với nhau các hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 9055165 ngày 01/9/2016 (căn cứ giấy đề nghị mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/8/2016) số tiền vay 99.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà, lãi suất biến động theo từng thời kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Ph thanh toán được 16.827.201 đồng trong đó nợ gốc 5.789.099 đồng, lãi suất 11.038.102 đồng. Từ ngày 29/3/2017 đến nay bà Ph không thanh toán dư nợ nên chuyển qua nợ quá hạn tính đến ngày 17/8/2018 là 502 ngày, số tiền bà Ph phải thanh toán nợ gốc 93.210.901 đồng, lãi suất 50.127.272 đồng, tổng cộng 143.338.173 đồng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-0475895 mở ngày 01/9/2016 (căn cứ giấy đề nghị mở thẻ ngày 28/6/2016) hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất 2.39%/tháng (28.68%/năm), quá trình sử dụng bà Ph còn nợ 49.556.250 đồng. Ngày 26/4/2017 nợ bà Ph chuyển quá hạn tính đến ngày 17/8/2018 là 478 ngày, số tiền bà Ph phải thanh toán nợ gốc 49.556.250 đồng, lãi 28.307.026 đồng, tổng số tiền 77.863.276 đồng.

Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-613814 mở ngày 15/4/2013 (căn cứ đơn đăng ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/3/2013) hạn mức 14.000.000 đồng, lãi suất 2.99%/tháng (35.88%/năm), quá trình sử dụng bà Ph còn nợ 13.886.253 đồng. Ngày 21/6/2017 chưa thanh toán dư nợ được chuyển quá hạn, tính đến ngày 17/8/2018 là 422 ngày, số tiền bà Ph phải thanh toán nợ gốc là 13.886.253 đồng, lãi suất 8.760.698 đồng. Tổng số tiền 22.646.951 đồng.

Tổng số tiền 03 hợp đồng bà Ph phải thanh toán là 243.848.400 đồng và tính đến ngày xét xử ngày 10/10/2018 là 252.760.269 đồng, đại diện Ngân hàng ABBBank yêu cầu bà Ph phải thanh toán nợ trong một lần.

Bị đơn bà Trần Thị Viên Ph trình bày: Về nội dung vụ án bà thống nhất với lời trình bày của đại diện ABBBank. Bà thừa nhận có ký 03 hợp đồng tín dụng của Ngân hàng ABBBank với số tiền gốc, lãi suất, mục đích vay, số nợ còn lại như đại diện Ngân hàng trình bày và hiện nay còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 162.653.404 đồng và tiền lãi suất phát sinh. Do hoàn cảnh hiện nay bà không thể thanh toán một lần cho Ngân hàng được nên xin được trả phần tiền vốn bằng cách trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và miễn phần lãi suất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2018/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh AG đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank)

Bà Trần Thị Viên Ph phải có trách nhiệm thanh toán cho ABBBank số tiền 209.655.948 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2018, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo với nội dung:

- Yêu cầu bà Trần Thị Viên Ph phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 10/10/2018 là 252.760.269 đồng;

- Yêu cầu bà Trần Thị Viên Ph phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bà Trần Thị Viên Ph: Thống nhất số nợ, đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện AP, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện của nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) căn cứ vào 03 Hợp đồng tín dụng số 9055165 ngày 01/9/2016 và 02 Hợp đồng thẻ tín dụng: Số 325-P-0475895 mở ngày 01/9/2016 và số 324-P-613814 mở ngày 15/4/2013 để yêu cầu bà Trần Thị Viên Ph trả nợ gốc và lãi do vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Bị đơn thừa nhận có lỗi trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng theo các Hợp đồng tín dụng và đã cùng với nguyên đơn thống nhất xác định lại nợ gốc đối với 03 hợp đồng là 162.653.404 đồng. Nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ gốc là 162.653.404 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với tiền lãi, hợp đồng giữa các đương sự được xác lập và được thực hiện trước ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật) nhưng cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi suất là không đúng. Mặt khác, đây là hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với Tổ chức tín dụng (Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank)), căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì giới hạn về lãi suất của hợp đồng vay phải căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng cũng như các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không theo quy định của Bộ luật Dân sự nên lãi suất trong hạn và quá hạn sẽ được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận.

Theo bảng chi tiết tính lãi tiền vay của Ngân hàng, tính đến ngày 10/10/2018 lãi của 03 hợp đồng là 90.106.865 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm bà Ph thống nhất số lãi phải trả. Như vậy tổng cộng vốn và lãi là 162.653.404 đồng + 90.106.865 đồng = 252.760.269 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ph thừa nhận nợ, đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng. Yêu cầu xin trả dần phía Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Đối với án phí dân sự sẽ được xác định lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank)

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 167/2018/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh AG.

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank)

Buộc bà Trần Thị Viên Ph phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) số tiền 252.760.269 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn, hai trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/10/2018) bà Trần Thị Viên Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại 5.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009162 ngày 11/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh AG.

- Bà Trần Thị Viên Ph phải chịu 12.638.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP ABB (ABBBank) không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009329 ngày 06/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh AG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hữu Giàu